

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO TÓM TẮT
Chuyển đổi số quốc gia

(Phiên họp lần thứ 8 - Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số)

Thực hiện nhiệm vụ Cơ quan thường trực Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, Bộ Thông tin và Truyền thông (Bộ TT&TT) báo cáo những kết quả đạt được Quý I năm 2024 như sau:

I. MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT

1. Công tác hoàn thiện thể chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật quan trọng, tạo hành lang pháp lý thúc đẩy chuyển đổi số:

+ **02** Nghị định¹ tạo môi trường thuận lợi cho phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, đảm bảo sự công bằng, cạnh tranh trong hoạt động đầu thầu.

+ **04** Quyết định² tạo hành lang pháp lý cho phát triển hạ tầng số; định hướng xây dựng và sử dụng dữ liệu số phục vụ phát triển nền kinh tế số dựa trên dữ liệu; phát triển dịch vụ công hướng tới mục tiêu dịch vụ công toàn trình 100%; định hướng phát triển ngành bảo hiểm xã hội hướng tới xã hội số.

+ **02** Chỉ thị³ thúc đẩy mũi nhọn của chuyển đổi số quốc gia hiện nay là Đề án 06/CP; thúc đẩy đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ.

Các bộ, ngành, địa phương đã ban hành nhiều văn bản quan trọng hỗ trợ thúc đẩy chuyển đổi số, trong đó các chính sách nổi bật:

+ Ban hành khung Kiến trúc CPĐT, hướng tới CPS 3.0 để cập nhật, đưa vào khung kiến trúc các hệ thống có quy mô lớn như trung tâm dữ liệu quốc gia, bổ sung vào khung tham chiếu về công nghệ, dữ liệu các xu hướng công nghệ mới như AI, Blockchain,...

+ Ban hành văn bản chỉ đạo công tác quản lý, sử dụng Hóa đơn điện tử đối với hoạt động kinh doanh, bán lẻ xăng dầu để chống thất thu thuế;

+ Ban hành văn bản hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương yêu cầu về bảo đảm an toàn, an ninh mạng phục vụ triển khai Đề án 06 trong bối cảnh tình hình

¹ Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 quy định về khu công nghệ cao; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đầu thầu về lựa chọn nhà thầu.

² Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 phê duyệt quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030; Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 phê duyệt danh mục nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông ưu tiên tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2024; Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam đến năm 2030.

³ Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo; Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

tấn công an ninh mạng ngày càng gia tăng và phức tạp.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành

Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số; chủ trì 01 cuộc họp về tháo gỡ vướng mắc về bố trí, sử dụng kinh phí phục vụ triển khai Đề án 06/CP.

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái chủ trì 02 phiên họp giải quyết vấn đề dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí thường xuyên NSNN.

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang chủ trì 02 phiên họp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy triển khai Đề án 06/CP.

Tổ Công tác Đề án 06/CP tổ chức 03 phiên họp thường kỳ để đánh giá tiến độ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy triển khai Đề án.

3. Công tác xây dựng, ban hành kế hoạch chuyển đổi số

21 bộ, ngành và 62 địa phương đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024. Còn 01 bộ (Bộ Công thương) và 01 địa phương (Tây Ninh) chưa ban hành.

19 bộ, cơ quan ngang Bộ; Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và 63/63 địa phương đã ban hành Kế hoạch triển khai Đề án 06/CP. Còn 03 bộ, ngành chưa ban hành⁴.

4. Về phát triển dữ liệu số

14 bộ, ngành và **52** địa phương đã ban hành danh mục CSDL theo quy định, đạt tỷ lệ 77%, tăng 11% so với năm 2023. Còn **09** bộ, ngành và **11** địa phương chưa ban hành danh mục CSDL⁵. Tổng số CSDL thuộc các ngành, lĩnh vực khác nhau hiện nay là 2398 CSDL, tăng 311 (14,5%) CSDL so với năm 2023.

11 bộ, ngành; Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và **43** địa phương ban hành danh mục, kế hoạch cung cấp dữ liệu mở, đạt tỷ lệ 64%, tăng 07% so với năm 2023. Còn 11 bộ, ngành và 20 địa phương chưa ban hành⁶.

Các cơ quan nhà nước tiếp tục khai thác, vận hành hiệu quả các Cơ sở dữ liệu quốc gia trong quản lý, điều hành kinh tế xã hội. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tiếp tục được các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh triển khai, khai thác tối đa giá trị của dữ liệu.

Diễn hình thành công:

- **CSDLQG về dân cư** đã kết nối với **18** bộ, ngành, **63** tỉnh, thành phố và **04** doanh nghiệp; đồng bộ thành công trên **268** triệu thông tin người dân; tiếp nhận hơn **1,5** tỷ yêu cầu xác thực thông tin (tăng **213** triệu so với năm 2023).

⁴ Bộ Ngoại giao, Thanh tra Chính phủ, Ủy ban Dân tộc

⁵ Chưa ban hành danh mục CSDL: Các bộ, ngành: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; Các tỉnh, thành phố trực thuộc TW: Bạc Liêu, Bắc Ninh, Bến Tre, Kiên Giang, Lai Châu, Lào Cai, Nam Định, Phú Yên, Quảng Ninh, Sơn La, Tiền Giang, Trà Vinh.

⁶ Chưa ban hành danh mục dữ liệu mở: Các bộ, ngành TW: Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ, Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra Chính phủ, Ủy ban Dân tộc, Văn phòng Chính phủ; Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Bà Rịa-Vũng Tàu, Bến Tre, Hà Tĩnh, Hải Dương, Khánh Hòa, Kiên Giang, Kon Tum, Lai Châu, Nam Định, Ninh Thuận, Phú Yên, Quảng Bình, Quảng Ninh, Quảng Trị, Thái Nguyên, Thừa Thiên-Huế, TP. Cần Thơ, Tp. Hồ Chí Minh, Trà Vinh, Vĩnh Phúc.

- **Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP)** đã kết nối với **388** hệ thống, CSDL của **95** cơ quan, đơn vị tham gia kết nối. Trung bình mỗi ngày khoảng **2,8** triệu giao dịch. Tổng số giao dịch tới nay là khoảng **02** tỷ giao dịch.

- **Kho dữ liệu điện tử của cá nhân, tổ chức của Tp. Đà Nẵng** được phát triển trên nền tảng Công dân số cho phép mỗi người dân khi sử dụng DVCTT, không phải khai báo lại, không nộp thêm giấy tờ nếu đã có trên Kho dữ liệu điện tử. Đến nay 94% TTHC của thành phố đã được cung cấp DVCTT toàn trình.

5. Về phát triển hạ tầng số

80,2% hộ gia đình sử dụng cáp quang Internet băng rộng. **100%** xã kết nối Internet cáp quang. Di động băng rộng 4G được phủ sóng tới **99,8%** dân số với chất lượng ổn định. Bộ TT&TT đã tổ chức đấu giá tần số 5G đối với 02 khối băng tần và sắp tới sẽ đấu giá thêm 01 khối.

Trong Quý I/2024, Việt Nam có thêm 01 Trung tâm dữ liệu của Viettel khai trương, cung cấp dịch vụ ra thị trường với tổng số **2400 racks**.

6. Về phát triển Chính phủ số cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp

80,44% TTHC đủ điều kiện toàn trình được cung cấp trực tuyến; **47,79%** TTHC đủ điều kiện toàn trình được cung cấp toàn trình.

Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC mới chỉ đạt khoảng **38,3%**.

Cổng DVC quốc gia: tổng số **13,2** triệu tài khoản người dùng; trên **4500** DVCTT được tích hợp; tổng số hồ sơ giải quyết TTHC được đồng bộ trạng thái xử lý lên Cổng DVC quốc gia là trên **299,5** triệu (riêng tháng 3 là **5,1** triệu). Hoàn thành cung cấp **41/53** DVC thiết yếu.

Diễn hình thành công:

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Đà Nẵng là địa phương điển hình về triển khai dịch vụ công trực tuyến, với **98%** tổng số thủ tục hành chính đã được cung cấp là dịch vụ công trực tuyến toàn trình; **94%** hồ sơ trực tuyến.

Cách làm: (1) Đặt mục tiêu cao: 100% TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến sẽ đưa lên cung cấp trực tuyến; (2) Xây dựng Kho dữ liệu điện tử của cá nhân, tổ chức trên nền tảng Công dân số; (3) Chính sách giảm lệ phí thực hiện DVC trực tuyến; (4) Triển khai Kho kết quả TTHC số; (5) Hủy/bỏ những TTHC không cần thiết bằng việc sử dụng CSDL và kết quả TTHC số; (6) Triển khai dịch vụ giám sát dịch vụ công qua Trung tâm Giám sát điều hành thông minh.

7. Về phát triển kinh tế số

Theo tính toán của Bộ TT&TT, tỷ trọng kinh tế số/GDP năm 2021, 2022 lần lượt là **11,91%**, **14,26%**. Tỷ trọng kinh tế số/GDP năm 2023 ước đạt **16,5%** với tốc độ tăng **20%**, gấp **3** lần tăng trưởng GDP.

Báo cáo của EconomySEA của Google, Temasek và Bain đánh giá tốc độ phát triển kinh tế số Việt Nam nhanh nhất Đông Nam Á trong 2 năm liên tiếp (2022 đạt **28%**, 2023 đạt **19%**), cao gấp **3,5** lần tốc độ tăng trưởng GDP.

Với mức tăng trưởng trên, dự báo tỷ trọng kinh tế số/GDP của Việt Nam năm 2025 đạt trên 20%.

8. Về phát triển Xã hội số

Bộ Công an đã cấp trên **86** triệu thẻ CCCD gắn chip; tiếp nhận trên **74,85** triệu hồ sơ định danh điện tử, kích hoạt trên **53,62** triệu tài khoản định danh điện tử cho người dân (đạt **71,63%** hồ sơ tiếp nhận). Ứng dụng VNeID đã được tích hợp **08** dịch vụ tiện ích. Đã có **29,3** triệu lượt truy cập.

100% các cơ sở khám chữa bệnh có dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt; **100%** cơ sở đào tạo y tế thanh toán học phí không dùng tiền mặt; khoảng **64%** người dân hưởng nhận các chế độ BHXH, trợ cấp thất nghiệp ở khu vực đô thị nhận qua tài khoản cá nhân.

77% người dân trưởng thành có tài khoản thanh toán tại ngân hàng;

Dịch vụ Mobile Money: Hơn **8,2** triệu khách hàng, tăng **2,2** lần so với cùng kỳ 2023 (**5,8** triệu khách hàng tại nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa; chiếm **72%** số khách hàng sử dụng); **251.798** đơn vị chấp nhận dịch vụ; Tổng giá trị giao dịch thanh toán 3/2024 là trên **3.600** tỷ đồng, tăng **7,9%** giá trị so với 02/2024.

9. Về An toàn thông tin mạng

Số hệ thống được phê duyệt cấp độ: 2.365/3.418 HT (68,2%). Trong đó: (1) Bộ, ngành: 441/737 HT (59,8%); (2) Địa phương: 1924/2681 HT (71,8%).

Số hệ thống đã được bảo vệ: 779/3.418 HT (22,8%). Trong đó: (1) Bộ, ngành: 192/737 HT (26,1%); (2) Địa phương 587/2681 HT (21,9%).

Số cuộc tấn công mạng: 2.323 (giảm 32,6% so với cùng kỳ Quý I năm 2023 - 3.446 cuộc).

Số lượng cuộc tấn công mã hóa tống tiền (ransomeware): 04 (VNDIRECT, Pvoil, Wintel, Itel).

Thủ tướng Chính phủ có Công điện số 33/CĐ-TTg xác định rõ nguy cơ mất an toàn thông tin mạng và chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương khẩn trương thực hiện đảm bảo an toàn thông tin mạng theo cấp độ:

- Tổng rà soát, đánh giá tình hình bảo đảm ATTTM trên cả nước.
- Tổ chức các biện pháp bảo đảm ATTT, đặc biệt là phê duyệt cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm ATTT đối với 100% hệ thống thông tin.
- Hạng mục về ATTT là bắt buộc với tỷ lệ kinh phí tối thiểu 10% cần được bố trí khi triển khai chuyên đổi số, ứng dụng CNTT.
- Tuân thủ nghiêm túc các quy định, quy trình khi xảy ra sự cố tấn công mạng để đảm bảo hoạt động ứng cứu sự cố hiệu quả, nhất là việc khôi phục hoạt động của hệ thống thông tin và chia sẻ kinh nghiệm, bài học để chủ động ứng phó.

II. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ CHÍNH

1. Trong xây dựng, hoàn thiện thể chế

Một số Nghị định hướng dẫn Luật đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, ngành triển khai chậm. Việc rà soát, điều chỉnh các văn bản pháp lý để đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan tới giải quyết giấy tờ công dân chậm triển khai.

2. Trong công tác kiện toàn tổ chức bộ máy nâng cao năng lực quản lý nhà nước về chuyển đổi số

Nhiều bộ, ngành, địa phương chậm, chưa có Kế hoạch thực hiện Đề án Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý Nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng năm 2030. Hiện nay mới chỉ có 03 bộ, cơ quan ngang Bộ và 23 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có Kế hoạch triển khai⁷.

3. Trong giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến

Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính còn thấp, mới chỉ đạt khoảng 38,3%. Việc triển khai, thực hiện tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương còn chậm, mặc dù đã có quy định, hướng dẫn cụ thể từ Văn phòng Chính phủ.

4. Trong phát triển dữ liệu số

20 bộ, ngành, địa phương chưa ban hành danh mục CSDL và 31 bộ, ngành, địa phương chưa ban hành danh mục dữ liệu mở⁸; còn tình trạng dữ liệu cá nhân bị khai thác, mua bán trái pháp luật.

5. Trong phát triển hạ tầng số

Đến 3/2024, toàn quốc còn 1.077 thôn chưa có sóng băng rộng di động (vùng lõm sóng). Trong đó, 838 thôn thuộc vùng đặc biệt khó khăn; đặc biệt 181 thôn chưa có điện lưới.

6. Trong công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng

Nguồn lực bảo đảm an toàn thông tin còn hạn chế, dễ xảy ra sự cố gây mất an toàn thông tin mạng; tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn không gian mạng Việt Nam. Trên 30% hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương chưa có giải pháp đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 ỦY BAN QUỐC GIA VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Ngày 19/4/2024, Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ký Quyết định 58/QĐ-UBQGČDS ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban. Mục tiêu chung của Kế hoạch là: (1) Đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia theo hướng hiệu quả, thiết thực, đóng góp tích cực, tạo bứt phá phát triển KTXH của đất nước; góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển KTXH năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2025 của Chính phủ; (2) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành về chuyển đổi số của các Ủy viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, BCĐ chuyển đổi số các bộ, ngành, địa phương. Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai chuyển đổi số; (3) Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ trong Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, các chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, Chiến lược phát triển kinh tế số và xã hội số.

⁷ Bộ Xây dựng, Bộ Tư pháp, Thanh tra Chính phủ; Bến Tre, Bình Dương, Bình Phước, Cao Bằng, Đắk Nông, Đồng Nai, Gia Lai, Hà Tĩnh, Hậu Giang, Hòa Bình, Hưng Yên, Kiên Giang, Kon Tum, Lai Châu, Lạng Sơn, Long An, Nghệ An, Phú Yên, Quảng Ngãi, Thái Bình, Thanh Hóa, Thừa Thiên-Huế, Vĩnh Phúc.

⁸ Danh mục tại mục 4. Phát triển dữ liệu số, Phần I.

2. Các chỉ tiêu cụ thể ưu tiên để thực hiện chủ đề chuyển đổi số năm 2024 “Phát triển kinh tế số với 04 trụ cột công nghiệp công nghệ thông tin, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số - Động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững” bao gồm:

- Thúc đẩy phát triển 48.000 DN công nghệ số hoạt động tại địa phương.
- 60% doanh nghiệp tại các khu công nghiệp, khu chế xuất ứng dụng các nền tảng số trong quản trị, sản xuất.
- 40% người dân trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
- Hoàn thành triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu.
- 100% hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương kết nối với hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ (Hệ thống EMC).
- 100% hệ thống thông tin báo cáo của các bộ, ngành, địa phương kết nối với hệ thống thông tin của Chính phủ.
- 100% các thôn, bản đang lõm sóng và đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động.
- 100% bộ, ngành, địa phương sử dụng Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

3. Yêu cầu chung

- Bám sát thực tiễn, kế thừa và phát huy những kết quả đạt được, tạo bứt phá trong chuyển đổi số gắn với thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.
- Huy động mọi nguồn lực, sự tham gia của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; các bộ, ngành, địa phương phải chủ động, tích cực, kịp thời trong công tác phối hợp triển khai.
- Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm của chuyển đổi số; tăng cường công tác kiểm tra, đo lường, giám sát, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIẠN TỚI

1. Các bộ, ngành, địa phương ưu tiên nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số theo Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 để thực hiện các mục tiêu, giải pháp theo các Chương trình, chiến lược quốc gia về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số.

2. Các bộ, ngành, địa phương tập trung hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia và các nhiệm vụ thực hiện Đề án 06/CP theo Chỉ thị 04/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Trong đó tập trung các nhiệm vụ trong Quý II như sau:

- a) Hoàn thành các nhiệm vụ nghiên cứu, hoàn thiện thể chế, chính sách. Trong đó:
 - Xây dựng **04** Luật: Lưu trữ (sửa đổi); Bảo vệ dữ liệu cá nhân; Dữ liệu; Công nghiệp công nghệ số.
 - Trình Chính phủ ban hành **09** Nghị định: **04** Nghị định hướng dẫn Luật

Giao dịch điện tử sửa đổi; **03** Nghị định hướng dẫn Luật Viễn thông sửa đổi; Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP; Nghị định về định danh và xác thực điện tử sửa đổi.

b) **Đẩy mạnh hoạt động số hóa các ngành kinh tế**

- Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư tổ chức các Phiên họp, Hội nghị chuyên đề trước **30/5**; ban hành Kế hoạch số hóa các ngành kinh tế trước **30/6**. Các bộ, ngành còn lại hoàn thành việc tổ chức các Hội nghị chuyển đổi số trong **Quý III**.

- Bộ Tài chính triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền chống thất thu thuế, thất thu ngân sách. Trong Quý II, hoàn thành triển khai tại **100%** cửa hàng bán lẻ xăng dầu và ít nhất **60%** trung tâm thương mại trên toàn quốc.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư thống nhất với Bộ TT&TT: Phương pháp, tiêu chí đo lường chỉ tiêu thống kê về tỷ trọng giá trị gia tăng của kinh tế số trong GDP và trong các ngành, lĩnh vực tại Việt Nam. Thời hạn: trước 30/6.

c) **Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến**

- Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương có liên quan hoàn thành triển khai các dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP và Quyết định 422/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Bộ Công an chủ trì, phối hợp Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính nghiên cứu giải pháp định danh tàu thuyền trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử. Hoàn thành báo cáo Thủ tướng Chính phủ giải pháp thực hiện trước **30/4**; triển khai thí điểm trong **tháng 7**.

- Bộ TT&TT trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án "Đẩy mạnh tuyên truyền nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của DVCTT giai đoạn 2024-2025 và định hướng đến năm 2030" trước 30/6; Tiến hành đo lường, đánh giá trực tuyến các HTTT giải quyết TTHC thông qua hệ thống EMC; Chọn một địa phương làm thí điểm cung cấp dịch vụ công trực tuyến, làm đạt kết quả, trên cơ sở đó đánh giá, hoàn thiện mô hình để phổ biến trên toàn quốc, hoàn thành trước 30/6.

- 11 bộ, ngành⁹ và 26 địa phương¹⁰ hiện chưa kết nối toàn diện với EMC khẩn trương triển khai thực hiện để hoàn thành kết nối 100%, hoàn thành trước 30/10.

3. Phát triển các nền tảng, ứng dụng số

a) Bộ TT&TT phối hợp bộ, ngành, địa phương:

- Rà soát, tổng hợp, công bố danh mục các nền tảng, ứng dụng dùng chung do các bộ, ngành chủ trì triển khai trên toàn quốc, để không trùng lặp trong đầu

⁹ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Y tế, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

¹⁰ Bắc Giang, Bắc Kạn, Bạc Liêu, Bắc Ninh, Bến Tre, Cao Bằng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Hà Nam, Hải Dương, Hưng Yên, Lạng Sơn, Lâm Đồng, Lào Cai, Nam Định, Ninh Thuận, Phú Thọ, Quảng Bình, Quảng Trị, Sóc Trăng, Sơn La, Tây Ninh, Thừa Thiên Huế, Tiền Giang, Vĩnh Phúc, Hà Nội.

tư giữa Bộ ngành, địa phương.

- Chọn một địa phương làm thí điểm trung tâm điều hành thông minh phục vụ chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và giúp người dân phản ánh các vấn đề phát sinh trong xã hội, cũng như các kiến nghị đối với chính quyền.

b) Các bộ, ngành, địa phương xây dựng, phát triển và ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, ứng dụng số phục vụ công tác quản lý và cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp.

4. Phát triển dữ liệu số

a) Các bộ, ngành chưa ban hành danh mục CSDL, danh mục dữ liệu mở (20 bộ, ngành, địa phương chưa ban hành danh mục CSDL¹¹ và 31 bộ, ngành, địa phương chưa ban hành danh mục dữ liệu mở¹²) khẩn trương ban hành trước 30/6.

b) Các bộ, ngành, địa phương hoàn thành việc kết nối Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân cấp bộ, cấp tỉnh với Cổng DVC quốc gia theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023.

c) Bộ TT&TT làm điểm với một số bộ ngành, địa phương để hoàn thiện hệ thống CSDL cấp bộ, tỉnh, làm rõ bao nhiêu CSDL; đồng bộ, chuẩn hóa để đảm bảo kết nối, chia sẻ; xác định rõ dữ liệu mở, dữ liệu chia sẻ, dùng chung. Thời hạn: Tháng 6/2024.

5. Phát triển hạ tầng số

a) Bộ TT&TT chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh xóa vùng lùm sóng, đảm bảo phủ sóng băng rộng di động cho 100% các thôn, bản đang lùm sóng và đã có điện lưới quốc gia.

b) Bộ TT&TT tích cực thúc đẩy các doanh nghiệp viễn thông đã được cấp phép, triển khai cung cấp dịch vụ mạng 5G ra thị trường.

c) Hạ tầng số không chỉ gồm hạ tầng viễn thông, trung tâm dữ liệu, mà còn bao gồm các tiện ích số như VNeID, hóa đơn điện tử, chữ ký điện tử, tài khoản thanh toán điện tử, ... Các bộ, ngành, địa phương cần coi đây là nhiệm vụ quan trọng, đẩy mạnh phổ cập để thúc đẩy chuyển đổi số.

6. Thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, triển khai đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Bộ TT&TT sẽ triển khai một số việc sau:

- Xây dựng văn bản hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương cách làm chuyển đổi số trên cơ sở đánh giá các mô hình, cách làm thành công trong thực tiễn. Thời hạn: tháng 6.

- Thu thập, thống kê giá các sản phẩm, giải pháp chuyển đổi số phổ biến và công khai, cập nhật hàng tháng. Thời hạn: tháng 6.

- Công bố các doanh nghiệp có các giải pháp phát triển các nền tảng số để các bộ, ngành, địa phương tham khảo trong quá trình lựa chọn giải pháp để chuyển đổi số. Thời hạn: tháng 6.

- Phối hợp Tòa án nhân dân tối cao thực hiện tổng kết công tác chuyển đổi

¹¹ Chưa ban hành danh mục CSDL: Mục 4 Phát triển dữ liệu số, phần I.

¹² Chưa ban hành danh mục dữ liệu mở: Mục 4 Phát triển dữ liệu số, phần I.

số của ngành Tòa án từ đó đúc rút kinh nghiệm, cách làm hay để nhân rộng.

7. An toàn thông tin mạng

An toàn thông tin mạng phải là yêu cầu, hạng mục bắt buộc khi xây dựng, triển khai chuyên đội số, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm, giai đoạn 5 năm và các dự án công nghệ thông tin.

Để các bộ, ngành, địa phương triển khai hoạt động bảo đảm an toàn thông tin mạng đồng bộ, thuận lợi hơn, thời gian tới các bộ, ngành, địa phương triển khai một số nhiệm vụ:

a) Bộ TT&TT: (1) Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương rà soát, đánh giá tình hình bảo đảm an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của các bộ, ngành, địa phương, thời hạn: 6/2024; (2) Nghiên cứu, xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn bảo đảm an toàn thông tin cơ bản, tuân thủ quy định pháp luật và một số trường hợp nâng cao, các lưu ý quan trọng để đảm bảo khôi phục hoạt động của hệ thống thông tin trong các trường hợp tấn công mạng.

b) Các bộ, ngành, địa phương: hoàn thành phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn cho 100% HTTT thuộc phạm vi quản lý. Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt. Thời hạn: 11/2024.